

Số: 3825/QĐ-CAT

Bình Thuận, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được đơn giản hóa,
cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Chương trình số 86/CTr-CAT ngày 10/01/2022 của Công an tỉnh về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 296/KH-CAT ngày 30/01/2023 của Công an tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được đơn giản hóa, cắt giảm thời hạn giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Đồng chí Trưởng phòng Tham mưu, Trưởng các đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính, Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- V03-Bộ Công an;
- UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);
- Các đ/c Phó Giám đốc;
- Công thông tin điện tử CAT (để công khai);
- Lưu: VT, PV01(PC&QLKH).

GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Quang Nhân

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƠN GIẢN HÓA, CẮT GIẢM THỜI
HẠN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CÔNG AN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 3825/QĐ-CAT ngày 08/8/2023 của Công an tỉnh)

1. Nội dung đơn giản hóa: tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm thời hạn giải quyết: 41 thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện và Công an cấp xã, tổng thời gian cắt giảm 81/236 ngày, tỉ lệ cắt giảm 34,3%, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Cắt giảm thời hạn giải quyết 29 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 65/178 ngày, tỉ lệ cắt giảm 36,5%.

- Cấp huyện: cắt giảm thời hạn giải quyết 06 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 11/32 ngày, tỉ lệ cắt giảm 34,4%.

- Cấp xã: Cắt giảm thời hạn giải quyết 06 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 5/26 ngày, tỉ lệ cắt giảm 19,2%.

2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi Quyết định được ban hành.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm thời hạn giải quyết TTHC, giảm chi phí, cắt giảm bớt thành phần hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

4. Tỷ lệ cắt giảm thời hạn giải quyết

- TTHC cắt giảm cao nhất đạt 71,4%;
- TTHC cắt giảm thấp nhất đạt 14,3%;
- Tỷ lệ cắt giảm trung bình đạt 34,3%.

5. TTHC cắt giảm thời hạn thực hiện

STT	Tên lĩnh vực/ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)			Tỷ lệ cắt giảm (%)
		Theo quy định	Số ngày cắt giảm	Thời hạn sau cắt giảm	
PHẦN I: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH					
1	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	01	04	20%

2	Cấp đổi thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	02	03	40%
3	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	03	02	60%
4	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	03	02	60%
5	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	03	02	60%
LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ					
6	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
8	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
9	Cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
10	Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
11	Cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
12	Cấp đổi giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
13	Cấp giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
14	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	10	04	06	40%
15	Cấp giấy phép vận chuyển vũ khí thực hiện tại Công an cấp tỉnh	05	01	04	20%
LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG					
16	Đăng ký, cấp biển số lần đầu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	0.5	1.5	25%
17	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	0.5	1.5	25%
18	Đăng ký sang tên trong cùng tỉnh thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	0.5	1.5	25%

19	Đăng ký xe tạm thời thực hiện tại Công an cấp tỉnh	1	0.5	0.5	50%
20	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	1	1	50%
21	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	0.5	1.5	25%
22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	2	0.5	1.5 (sau 30 ngày xác minh)	25%
LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ					
23	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về PCCC thực hiện tại Công an cấp tỉnh	7	2	5	28,6%
24	Phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở thực hiện tại Công an cấp tỉnh	7	2	5	28,6%
25	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	7	1	6	14,3%
26	Cấp đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	7	3	4	42,9%
27	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	7	3	4	42,9%
28	Cấp đổi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	5	2	3	40%
29	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an cấp tỉnh	5	2	3	40%
PHẦN II: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CCCD					
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân thực hiện tại Công an cấp huyện	7	5	2	71,4%
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ ANTT					

2	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	5	1	4	20%
3	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	4	1	3	25%
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thực hiện tại Công an cấp huyện	4	1	3	25%
LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ					
5	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở thực hiện tại Công an cấp huyện	7	2	5	28,6%
6	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp huyện	5	1	4	20%
PHẦN III: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CƯ TRÚ					
1	Tách hộ thực hiện tại Công an cấp xã	5	1	4	20%
2	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thực hiện tại Công an cấp xã	3	1	2	33,3%
3	Đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã	7	1	6	14,3%
4	Đăng ký tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã	3	0.5	2.5	16,7%
5	Gia hạn tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã	3	1	2	33,3%
6	Xóa đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã	5	1	4	20%
TỔNG		236	81	141	34,32%

6. TTHC được đơn giản thành phần hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Ghi chú
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CON DẤU			
1	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	- Không yêu cầu xuất trình CCCD/CMND/hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	
2	Đăng ký lại mẫu con dấu		

3	Đăng ký mẫu con dấu mới	<p><i>Lí do:</i> Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc cung cấp số định danh cá nhân để kiểm tra thông tin.</p> <p>- Gộp giấy giới thiệu và văn bản đề nghị thành một văn bản.</p> <p><i>Cụ thể:</i> Kết hợp nội dung giới thiệu người đến giải quyết TTHC trong văn bản đề nghị nhằm cắt giảm giấy tờ.</p>	
4	Đăng ký thêm con dấu		
5	Đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu		
LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ			
6	Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	<p>- Gộp giấy giới thiệu và văn bản đề nghị thành một văn bản.</p> <p><i>Cụ thể:</i> Kết hợp nội dung giới thiệu người đến giải quyết TTHC trong văn bản đề nghị nhằm cắt giảm giấy tờ.</p>	
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		
8	Cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		
9	Cấp giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ		
10	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ		